



SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

THÁNG 02-2025

Đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động quản lý giáo dục và giảng dạy trong nhà trường là cốt lõi của thay đổi môi trường, chất lượng giáo dục

Thứ 5, ngày 06 tháng 02 năm 2025





NỘI DUNG KỲ SINH HOẠT THÁNG 02-2025

THỰC HIỆN 4 NỘI DUNG

Năm học 2024- 2025

- ✓ Báo cáo sơ kết Chuyên môn học kỳ I, phương hướng Chuyên môn KH2
- ✓ Triển khai một số văn bản liên quan đến công tác chuyên môn đối với HK2
- ✓ Đánh giá kết quả thực hiện công tác tháng 01- 2025
- ✓ Triển khai một số nội dung Kế hoạch chuyên môn tháng 02-2025





SƠ KẾT CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I





BÁO CÁO SƠ KẾT CHUYÊN MÔN

Học kỳ I năm học 2024 - 2025



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐỂ THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT CHI
BỘ NHÀ TRƯỜNG



NGHỊ QUYẾT HỘI
NGHỊ CÁN BỘ,
GIÁO VIÊN, NHÂN
VIÊN



KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC
NHÀ TRƯỜNG



KẾ HOẠCH
CHUYÊN MÔN



Chúc Mừng Năm Mới

SƠ KẾT CHUYÊN MÔN

CƠ CẤU

Nội dung sơ kết công tác chuyên môn theo Kế hoạch số 37/KH-THCSNM



Đánh giá kết quả
đạt được



Ưu điểm của những
kết quả đạt được



Những tồn dung
còn tồn tại hạn chế



Kế hoạch thực hiện
đối với học kỳ 2



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỌC KỲ I

Nội dung đính kèm báo cáo số 02/BC-CMNM ngày 14/01/2025

BÁO CÁO 02/BC-CMNM



UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /BC -CMNM

Thị trấn An, ngày 14 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả sơ kết công tác chuyên môn học kỳ 1 và phương
hướng nhiệm vụ công tác chuyên môn học kỳ 2
năm học 2024 - 2025

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 254/PGDĐT-THCS ngày 16/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 – 2025;

Công văn số 370/PGDĐT-THCS ngày 20/12/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối kỳ và sơ kết học kỳ 1 năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 37/KH-THCSNM ngày 21/10/2024 của chuyên môn trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch chung công tác chuyên môn năm 2024 – 2025;

Kế hoạch số 47/KH-THCSNM ngày 18/12/2024 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kỳ I năm học 2024 – 2025;

SỐ LIỆU HỌC SINH



SƠ KẾT CHUYÊN MÔN

Khối	Đầu năm				Đầu học kỳ II			
	Số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT
6	119	53	3	3	119	53	3	3
7	108	55	3		107	55	3	
8	90	35	3		88	33	3	
9	77	32			77	32		
Tổng	394	175	9	3	391	173	9	3

SỐ LIỆU HỌC SINH



SƠ KẾT CHUYÊN MÔN

Học sinh khuyết tật hòa nhập: 05 HS (Khối 8: 02 HS; Khối 9: 03 HS)

- Số lượng học sinh chuyển đến: 01 học sinh

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp biên chế	Ngày nhận
Trịnh Tuấn Anh	12/01/2010	Nam	9A1	04/02/2025

- Học sinh chuyển đi: 02 học sinh

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp đi	Ngày chuyển
Nguyễn Lê Bảo Ngọc	01/06/2011	Nữ	8A2	25/11/2024
Phan Minh Quân	04/9/2012	Nam	7A1	11/12/2024

SỐ LIỆU HỌC SINH



SƠ KẾT CHUYÊN MÔN

Học sinh bỏ học tính đến ngày 05/02/2025

Học sinh bỏ học: 02 học sinh, chiếm tỷ lệ: 0,51% <1%

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngày nghỉ học
Mai Phước Thiện	27/8/2011	Nữ	8A3	22/11/2024
Nguyễn Thanh Quân	30/4/2010	Nam	9A1	11/11/2024

Lưu ý: Trường hợp chưa rút hồ sơ hoặc làm đơn xin bảo lưu kết quả học tập đối với học sinh ở một số lớp và học sinh nghỉ học sau tết chưa quay trở lại trường





CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VỀ HỌC TẬP – RÈN LUYỆN

Học kỳ I năm học 2024 - 2025

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		390	37	9,49	119	30,5	176	45,1	58	14,9
1	Khối 6	119	9	7,56	39	32,8	52	43,7	19	16
1.1	6A1	40	3	7,5	14	35	15	37,5	8	20
1.2	6A2	39	2	5,13	12	30,77	16	41,03	9	23,08
1.3	6A3	40	4	10	13	32,5	21	52,5	2	5
2	Khối 7	107	11	10,3	33	30,8	49	45,8	14	13,1
2.1	7A1	38	4	10,53	13	34,21	15	39,47	6	15,79
2.2	7A2	36	4	11,11	8	22,22	21	58,33	3	8,33
2.3	7A3	33	3	9,09	12	36,36	13	39,39	5	15,15
3	Khối 8	88	11	12,5	21	23,9	48	54,6	8	9,09
3.1	8A1	31	8	25,81	10	32,26	13	41,94	0	0
3.2	8A2	28	1	3,57	6	21,43	15	53,57	6	21,43
3.3	8A3	29	2	6,9	5	17,24	20	68,97	2	6,9
4	Khối 9	76	6	7,89	26	34,2	27	35,5	17	22,4
4.1	9A1	36	5	13,89	9	25	11	30,56	11	30,56
4.2	9A2	40	1	2,5	17	42,5	16	40	6	15

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		390	315	80,8	68	17,4	4	1,03	3	0,77
1	Khối 6	119	100	84	19	16				
1.1	6A1	40	33	82,5	7	17,5				
1.2	6A2	39	29	74,36	10	25,64				
1.3	6A3	40	38	95	2	5				
2	Khối 7	107	89	83,2	17	15,9	1	0,93		
2.1	7A1	38	28	73,68	10	26,32				
2.2	7A2	36	33	91,67	3	8,33				
2.3	7A3	33	28	84,85	4	12,12	1	3,03		
3	Khối 8	88	76	86,4	12	13,6	0	0	0	0
3.1	8A1	31	28	90,32	3	9,68				
3.2	8A2	28	21	75	7	25				
3.3	8A3	29	27	93,1	2	6,9				
4	Khối 9	76	50	65,8	20	26,3	3	3,95	3	3,95
4.1	9A1	36	18	50	12	33,33	3	8,33	3	8,33
4.2	9A2	40	32	80	8	20				



CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN HỌC SINH – GIÁO VIÊN

Học kỳ I năm học 2024 - 2025



Đối với Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 9

Tiêu chí đánh giá		Năm học 2024 – 2025	So với năm học 2023- 2024
TT	Nội dung		
1	Tổng HS khối 9	76	104
2	Dự thi	27	31
3	Chỉ tiêu xây dựng	7	8
4	Được công nhận	5	6
5	Đánh giá	71.4%	75%

DANH SÁCH CỤ THỂ

TT	Họ tên học sinh	Môn	Lớp	Đạt giải
1	Doãn Lê Phương Duy	KHTN	9A2	Khuyến khích
2	Võ Minh Quang	KHTN	9A1	Khuyến khích
3	Nguyễn Thu Hương	Ngữ văn	9A2	Ba
4	Trần Nữ Như Ngọc	Ngữ văn	9A2	Khuyến khích
5	Hoàng Ái Linh	Tiếng Anh	7A2	Khuyến khích



Đối với Cuộc thi Ý tưởng khoa học kỹ thuật và Khoa học kỹ thuật – Khởi nghiệp

Tiêu chí thống kê		Ý tưởng KHKT	KHKT Khởi nghiệp	Ghi chú
TT	Nội dung			
1	Dự thi	3	3	
2	Chỉ tiêu xây dựng	2	1	
3	Được công nhận	3	2	02 giải Tư
4	Đánh giá	150% so với chỉ tiêu	200%	



Đối với cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE)

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Tổng HS	390	
2	Chỉ tiêu xây dựng cấp Trường	15-20	
3	Dự thi cấp Trường	33	
4	Được công nhận	33	Đạt 165%
5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	8-10	
6	Dự thi cấp Thị xã	27	
7	Được công nhận		Chưa đánh giá
8	Tham gia và đạt cấp Tỉnh		Chưa đánh giá
9	Tham gia và đạt Quốc gia		Chưa đánh giá

**Giáo viên dạy giỏi**

Tiêu chí đánh giá		Năm học 2024– 2025	So với năm học 2022- 2023
TT	Nội dung		
1	Tổng giáo viên	23	24
2	Dự thi	21	23
3	Chỉ tiêu xây dựng	21	23
4	Được công nhận Trường	21	23
5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	3	3
6	Dự thi cấp Thị xã	5	6
7	Công nhận Thị xã	Tháng 2/2025	6
8	Cấp Tỉnh	Tháng 3/2025	2



Công tác Chuyên đề: 08/12 đạt 66,7 % so với kế hoạch thực hiện đối với năm học

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	12	8
2	- CBQL	4	2
3	- Văn – Anh	2	2
4	- KHTN-GDTC	2	2
5	- Toán – Tin	2	
6	- Sử - Địa -GDCD	2	2



Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 06/12 giáo viên đạt 50% so với Kế hoạch kiểm số 25/KH-THCSNM ngày 12/9/2024

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	12	6
2	- Văn – Anh	2	1
3	- KHTN-GDTC	4	2
4	- Toán – Tin	2	1
5	- Sử - Địa -GDCD	4	2



Ổn định công tác dạy học

Hoàn thành Kế hoạch giáo dục của các bộ môn; Kế hoạch chuyên môn; kế hoạch giáo dục Nhà trường đối với năm học đối với năm học theo TKB số 01- TKB số 07



Công tác duy trì sĩ số

Cơ bản đảm bảo chỉ tiêu đối với học sinh chuyên cần, học sinh bỏ học và hạn chế học sinh có nguy cơ bỏ học



Về chất lượng giáo dục học kỳ I

- Đảm bảo theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông
- Sự đổi mới trong công tác giảng dạy, kiểm tra, đánh giá



Công tác kiểm tra HĐSP, Chuyên đề

Đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu, tiến độ, đổi mới, sáng tạo





Về công tác dạy học

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của các bộ môn thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn và Kế hoạch bài dạy, hồ sơ sổ sách của giáo viên, tổ chuyên môn còn nhiều hạn chế



Công tác duy trì sĩ số

- + Số học sinh bỏ học, học sinh chuyên cần
- + Số học sinh vi phạm quy chế



Chất lượng học sinh mũi nhọn

Chỉ tiêu Cuộc thi học sinh giỏi đối với lớp 9 chưa đảm bảo so với Nghị quyết Chi bộ, Nghị quyết hội nghị CBVC; Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch chuyên môn



Việc đánh giá, xếp loại viên chức

Chưa có sự hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hàng tháng.





PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



12 GIẢI PHÁP

01

Đổi mới phương pháp quản lý, đánh giá, xếp loại viên chức.

03

Tập trung thực hiện quả sinh hoạt chuyên môn theo định hướng NCBH

03

Dự giờ, thăm lớp và đổi mới kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo



04

Tham gia Hội thi giáo viên THCS dạy giỏi cấp Thị xã:
Chỉ tiêu: 05 giáo viên được công nhận; ít nhất có 01 giáo viên đạt giải

05

Duy trì, ổn định sĩ số học sinh.
Vận động học sinh có nguy cơ bỏ học

06

Tham gia các Cuộc thi: Đấu trường toán học; IOE cấp Tỉnh; Quốc gia.
Chỉ tiêu: Theo Kế hoạch chuyên môn



Giải pháp
07

Hoàn thiện Sản phẩm dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (Giao Tổ KHTN-GDTC)

Giải pháp
08

Đội TNTP: Thực hiện có hiệu quả các phòng trào của Đội đối với năm học.

Giải pháp
09

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh



**Giải pháp
10**

Phối hợp xây dựng Kế hoạch tổ chức kỷ niệm ngày 26/3, 30/4,...

Triển khai hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường và Tham gia Ngày hội STEM

**Giải pháp
11**

**Giải pháp
12**

Tham dự Kỳ thi tuyển chọn HSG khối 8
Chỉ tiêu: Đạt từ 7-9 học sinh



**MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**



Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về dạy thêm, học
thêm (Công văn số 25/PGDĐT-THCS ngày 05/02/2025 của
phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện
Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT



THÔNG TƯ
22/2021/TT-BGDĐT,
NGÀY 20/7/2021



VAE

- Công văn số **7991/BGDĐT-GDTrH**
ngày **17/12/2024**
- (Công văn **2133/SGDĐT-GDTrH-**
GDTX ngày **20/12/2024**; **371/PGDĐT-**
THCS ngày **22/12/2024**)



LƯU Ý

- Công văn số **7991/BGDĐT-GDTrH** ngày **17/12/2024**
- **(Công văn 2133/SGDĐT-GDTrH-GDTrH-GDTrH-GDTrH ngày 20/12/2024; 371/PGDĐT-THCS ngày 22/12/2024)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									
PHỤ LỤC									
(Kèm theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT)									
1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ									
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng	Tỷ lệ % điểm	
			TNKQ						
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tự luận			
1	Chủ đề 1								
2	Chủ đề 2								
...	Chủ đề ...								
Tổng số câu									
Tổng số điểm									
Tỷ lệ %									

1 TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

2 TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 ĐIỂM)

3 TRẢ LỜI NGẮN (2 ĐIỂM)

4 TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

2. BẢNG ĐÁP SỐ									
TT	Chủ đề/Chương	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Đáp án				Tổng	Tỷ lệ %
				Đúng	Sai	Đúng	Sai		
1	Chủ đề 1								
2	Chủ đề 2								
...	Chủ đề ...								
Tổng số câu									
Tổng số điểm									
Tỷ lệ %									

3. BẢNG ĐÁP SỐ

4. BẢNG ĐÁP SỐ



**MỘT SỐ CUỘC THI, HỘI THI
CHO HỌC SINH, GIÁO VIÊN**



- + Số lượng học sinh dự thi: **Dự kiến từ 1000 Point**
- + Thời gian dự thi: Từ ngày 27/02 đến hết ngày 02/3/2025
- + Về giờ thi của các khối lớp: Theo thông báo của Ban tổ chức Cuộc thi
- + Địa điểm thi: Hội đồng thi trường TH Trung Vương
- + Điều kiện: Hoàn thành vòng thi 25 (**Trước 24/02/2025**)





- + Số lượng học sinh dự thi: Giao Tổ chuyên môn Toán – Tin rà soát báo cáo (Trước ngày 10/02/2025)
- + Thời gian Tổ chức thi: Vào ngày 17 -21/02/2025 (Dự kiến : Thứ 3, Thứ 4 hoặc Thứ 5)
- + Về giờ thi của các khối lớp: Theo thông báo của Ban tổ chức Cuộc thi
- + Địa điểm thi: Tại phòng Máy tính
- + Giáo viên phụ trách: Duy; Phong





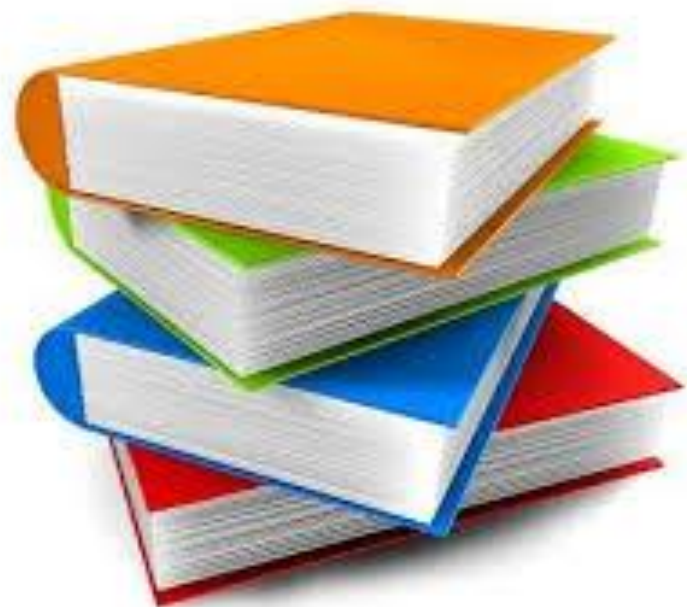
+ Tháng 02- 2025

Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo đối với 03 giáo viên (Tổ KHTN-GDTC: 02 GV; Tổ Văn - Anh: 01 giáo viên). Hoàn thành **10/3/2025**

+ Tháng 3 - 2025

Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo đối với 03 giáo viên (Tổ Sử - Địa: 02 GV; Tổ Toán - Tin: 01 giáo viên).
Hoàn thành **05/4/2025**

+ Thành phần: Theo Quyết định



Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc quy định Quy chế đánh giá công nhận sáng kiến thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã.

+ Thời gian thi:

- Tổ chuyên môn: Hoàn thành trước ngày 28/02/2025
- Cấp Trường: Theo kế hoạch của Nhà trường.

+ Lưu ý: Tất cả hồ sơ gửi về đồng chí Duy, Thư ký HĐSP, Hội đồng Thi đua – khen thưởng (01 bản chính)



+ Số lượng dự thi

- Số giáo viên dự thi: 05 giáo viên (Vũ Hà, Huyền, Châu, Sim, Loan)
- Hỗ trợ kinh phí: 500.000 đồng/ người

+ Thời gian thi:

- Báo cáo giải pháp: Thứ 3, ngày 13/02/2025, tại trường THCS Nguyễn Du
- Thực hành: Từ ngày 17/02/2025 – 20/02/2025

+ Tổng kết Hội thi: 21/02/2025

+ Hoàn thành Kế hoạch GDBM: <11/02/2025



Ý KIẾN, GÓP Ý



CẢM ƠN!